

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN THỊ XUÂN

**PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN
CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 8 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ - NĂM 2017

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Văn Cừ**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	3
6. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu.....	3
7. Những đóng góp mới của Luận văn	4
8. Kết cấu của Luận văn	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁ SẢN CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG	5
1.1. Khái niệm, đặc trưng và phân loại tổ chức tín dụng	5
1.1.1. Khái niệm tổ chức tín dụng	5
1.1.2. Các đặc trưng của tổ chức tín dụng.....	5
1.1.3. Các loại tổ chức tín dụng.....	6
1.2. Khái niệm chung về phá sản các tổ chức tín dụng.....	6
1.2.1. Khái niệm về phá sản và thủ tục phá sản	6
1.2.1.1. Khái niệm phá sản	6
1.2.1.2. Khái niệm mất khả năng thanh toán.....	6
1.2.1.3. Khái niệm thủ tục phá sản	7
1.2.1.4. Bản chất của thủ tục phá sản	7
1.2.2. Khái niệm phá sản các tổ chức tín dụng và triết lý để thiết lập các quy định đặc thù về phá sản các tổ chức tín dụng.....	7
1.2.2.1. Khái niệm phá sản tổ chức tín dụng.....	7
1.2.2.2. Triết lý cho việc thiết lập các quy định đặc thù về phá sản các tổ chức tín dụng	7
1.2.3. Những nội dung có tính đặc thù trong phá sản tổ chức tín dụng ...	8
1.2.3.1. Các thiết chế, cảnh báo sớm nguy cơ phá sản tổ chức tín dụng	8
1.2.3.2. Quy định đặc thù về căn cứ tiến hành thủ tục phá sản các tổ chức tín dụng	8
1.2.3.3. Quy định về thời điểm ngừng thanh toán của tổ chức tín dụng khi tổ chức tín dụng lâm vào tình trạng phá sản	8
1.2.3.4. Biện pháp sáp nhập, mua lại các tổ chức tín dụng bị lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán.....	8
1.2.3.5. Quy định đặc thù về sự tham gia của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán và phá sản tổ chức tín dụng	8
Kết luận chương 1.....	8

Chương 2. THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ PHÁ SẢN CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG 9

2.1. Kiểm soát đặc biệt với tính chất là thủ tục phục hồi đối với tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả 9

2.1.1. Kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng có nguy cơ mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả 9

2.1.1.1 Kiểm soát đặc biệt với tính chất là một bộ phận cấu thành của pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng 9

2.1.1.2. Nhận xét về các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về thủ tục kiểm soát đặc biệt..... 10

2.1.2. Các biện pháp phục hồi tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả khác..... 10

2.1.2.1. Cho vay đặc biệt với tính chất là biện pháp xử lý tình trạng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả của tổ chức tín dụng..... 10

2.1.2.2. Góp vốn, mua cổ phần bắt buộc với tính chất là biện pháp xử lý tình trạng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả của tổ chức tín dụng 11

2.2. Các quy định đặc thù trong thủ tục phá sản tổ chức tín dụng tại Tòa án ở Việt Nam hiện nay..... 11

2.2.1. Quy định đặc thù về nộp đơn và thụ lý đơn yêu cầu giải quyết phá sản các TCTD tại tòa án 11

2.2.2. Quy định đặc thù về một số loại chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với TCTD..... 12

2.2.3. Quy định đặc thù về thủ tục rút gọn cho phá sản tổ chức tín dụng 12

2.2.4. Quy định đặc thù về quản tài sản phá sản, bảo toàn tài sản và thứ tự thanh toán tài sản của tổ chức tín dụng..... 12

Chương 3. HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ PHÁ SẢN TỔ CHỨC TÍN DỤNG 13

3.1. Những yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng tại Việt Nam 13

3.1.1. Pháp luật về phá sản tổ chức tín dụng phải thể hiện chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển thị trường tiền tệ..... 13

3.1.2. Pháp luật về xử lý phá sản các tổ chức tín dụng phải đồng bộ với các pháp luật có liên quan 14

3.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng ở Việt Nam 14

3.2.1. Hoàn thiện mô hình và cấu trúc của pháp luật về phá sản tổ chức tín dụng 14

3.2.1.1. Mô hình pháp luật và thủ tục phá sản các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.....	14
3.2.1.2. Cấu trúc của pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng	14
3.2.2. Hoàn thiện các quy định liên quan đến áp dụng các biện pháp can thiệp đối với tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán nhằm hạn chế phá sản.	15
3.2.2.1. Hoàn thiện các quy định về kiểm soát đặc biệt.....	15
3.2.2.2 . Hoàn thiện các quy định cho vay đặc biệt.....	15
3.2.3. Hoàn thiện các quy định về thủ tục xử lý phá sản tại tòa án.....	15
3.2.3.1. Về đối tượng tổ chức tín dụng được áp dụng thủ tục xử lý phá sản theo thủ tục tư pháp rút gọn dành cho tổ chức tín dụng	15
3.2.3.2. Về điều kiện xác định tình trạng mất khả năng thanh toán.....	15
3.2.3.3. Về quy định đảm bảo thực hiện được quyền nộp đơn của chủ nợ và người lao động	16
3.2.3.4. Bổ sung các chủ thể có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục giải quyết phá sản các tổ chức tín dụng.....	16
3.2.3.5. Về xác định tài sản của các tổ chức tín dụng bị phá sản.....	16
3.2.3.6. Về xử lý tài sản của các tổ chức tín dụng bị phá sản	16
3.2.3.7. Với thứ tự ưu tiên thanh toán tài sản của các tổ chức tín dụng bị phá sản	17
Kết luận chương 3.....	17
KẾT LUẬN.....	18

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Các TCTD, với tư cách là các định chế tài chính trung gian, hoạt động như những doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ đặc biệt nhận tiền gửi để cho vay và cung cấp các dịch vụ thanh toán nên TCTD được biết là những trung tâm trung chuyển vốn quan trọng bậc nhất cho nền kinh tế. Một TCTD có trục trặc có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động bình thường của từng thành tố của nền kinh tế. Sự cộng hưởng và lan truyền từ TCTD có trục trặc này đến các TCTD khác có tác động đến an ninh tài chính quốc gia và toàn bộ nền kinh tế. Thị trường tài chính phát triển tất yếu đặt các TCD hiện đã và đang bị đặt vào môi trường cạnh tranh gay gắt. Là doanh nghiệp kinh doanh, các TCTD tất yếu phải đối mặt với cạnh tranh, rủi ro, phá sản như bất kỳ doanh nghiệp nào khác. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý tình trạng khó khăn của các TCTD, cơ quan quản lý Nhà nước không ủng hộ áp dụng phá sản đối với các tổ chức yếu kém. Đó là bối cảnh chính sách và pháp luật đã thúc đẩy tác giả lựa chọn đề tài “***Pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng***” để thực hiện đề tài Luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu

Đến nay chỉ có một số công trình về vấn đề này: Báo cáo phúc trình “*Đánh giá thực trạng thực hiện nghiên cứu, phân tích để khuyến nghị hoàn thiện Luật phá sản doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan*”, công trình nghiên cứu “*Pháp luật phá sản của Việt Nam*”(2005), Đề tài Luận văn thạc sĩ: “*Những quy định đặc thù trong giải quyết phá sản TCTD*”(2009); Bài viết “*Một số vấn đề thực tiễn phá sản doanh nghiệp*”(2002), “*Định hướng xây dựng luật phá sản các TCTD*” (2002), “*Thực trạng pháp luật phá sản Việt Nam hiện nay*”(2003), “*Tài sản phá sản và phân chia tài sản của con nợ bị phá sản*”(2003), “*Đặc điểm của Quy chế xác định tài sản doanh nghiệp phá*

sản doanh nghiệp của Việt Nam và những đề xuất sửa đổi” (2004), “Một số vấn đề về áp dụng Luật Phá sản năm 2004 đối với các TCTD” (2005), “Dấu hiệu pháp lý xác định TCTD lâm vào tình trạng phá sản” (2010), “Hoàn thiện pháp luật về giải quyết phá sản ngân hàng thương mại và công ty chứng khoán” (2014).

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của Luận văn là làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về phá sản áp dụng đối với TCTD; hệ thống hóa và phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về phá sản đối với các TCTD; từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về phá sản các TCTD ở Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của các quy định có tính đặc thù trong pháp luật về phá sản các TCTD so với pháp luật về phá sản các doanh nghiệp kinh doanh thông thường.

- Đánh giá sự hình thành, phát triển, những thành công và hạn chế, tính tương thích và mức độ phù hợp của các quy định trong pháp luật Việt Nam về giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán các TCTD.

- Đề xuất định hướng và các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và cơ chế thi hành pháp luật về giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán các TCTD tại Việt Nam

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quy định của pháp luật Việt Nam về phá sản các TCTD.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu Luận văn là các quy định nhằm can thiệp, xử lý khi TCTD có dấu hiệu mất khả năng thanh toán. Về không gian nghiên cứu là các TCTD hoạt động tại Việt Nam, không nghiên cứu việc phá

sản đổi với các chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam mất khả năng thanh toán hay giải quyết các vấn đề liên quan đến chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam khi ngân hàng nước ngoài đó bị phá sản tại nước ngoài. Khi đề xuất các định hướng và giải pháp cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam, Luận văn đề xuất các giải pháp với tầm nhìn dự kiến cho đến năm 2020.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Đề tài Luận văn “Pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng” được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin về Nhà nước và pháp luật, các tri thức khoa học thuộc các ngành kinh tế tài chính, ngân hàng... cũng được sử dụng để giải quyết các vấn đề đặt ra của Luận văn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp hệ thống hóa các luận điểm khoa học
- Phương pháp phân tích và giải thích pháp luật, phân tích và tổng hợp

6. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu

6.1 Câu hỏi nghiên cứu

- Những quy định về giải quyết phá sản đối với TCTD hiện hành tại Việt Nam có những hạn chế, bất cập gì, có phù hợp với nhu cầu giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán của các TCTD hay không?

6.2. Giả thuyết nghiên cứu

Luận văn dựa vào các giả thuyết khoa học sau đây:

TCTD là các các doanh nghiệp kinh doanh trong ngành nghề đặc biệt, song trong điều kiện của nền kinh tế thị trường buộc chúng phải chịu sự tác động của môi trường cạnh tranh và vì thế có thể bị phá sản.

Vì TCTD có đặc thù, sự phá sản TCTD có tác động tiêu cực lan rộng, ảnh hưởng đến nhiều giai tầng trong xã hội, sự can thiệp thận trọng và chuyên nghiệp của Nhà nước là cần thiết.

Chính phủ Việt Nam, NHNN Việt Nam đã nhận biết và ban hành chính sách riêng để ngăn ngừa, kiểm soát tình trạng mất khả năng thanh toán của các TCTD. Các chính sách và pháp luật này cần được đánh giá và kiến nghị hoàn thiện.

7. Những đóng góp mới của Luận văn

7.1. Những đóng góp của Luận văn về phương diện khoa học

Luận văn góp phần củng cố và hoàn thiện cơ sở lý luận xây dựng các quy định riêng về phá sản các TCTD và cơ sở lý luận cho việc hoàn thiện pháp luật về phá sản các TCTD ở Việt Nam. Từ những kết quả nghiên cứu này sẽ tạo cơ sở lý luận cho cơ quan lập pháp, các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan trong việc xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý phá sản đối với các TCTD.

7.2. Những đóng góp của Luận văn về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn chỉ ra những hạn chế trong pháp luật về phá sản các TCTD ở Việt Nam, từ đó kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Kết quả nghiên cứu Luận văn là nguồn tham khảo hữu ích cho việc nghiên cứu và giảng dạy pháp luật về phá sản nói chung và pháp luật về phá sản ngân hàng nói riêng tại các cơ sở đào tạo Luật và kinh tế.

8. Kết cấu của Luận văn

Ngoài mục lục, danh mục từ viết tắt, lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn được kết cấu 3 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về phá sản các tổ chức tín dụng.

Chương 2: Thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam về phá sản các tổ chức tín dụng.

Chương 3: Định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về phá sản các tổ chức tín dụng

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

VỀ PHÁP SẢN CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1.1. Khái niệm, đặc trưng và phân loại tổ chức tín dụng

1.1.1. Khái niệm tổ chức tín dụng

Việc xác định một tổ chức kinh doanh được xem là TCTD phổ biến hiện nay là thông qua hoạt động của các tổ chức này - hoạt động ngân hàng. Luật Các TCTD năm 2010 quy định “TCTD là doanh nghiệp thực hiện *một, một số hoặc tất cả* các hoạt động ngân hàng”.

1.1.2. Các đặc trưng của tổ chức tín dụng

- TCTD là một doanh nghiệp kinh doanh, chỉ được tổ chức dưới một số hình thức pháp lý nhất định. Khoản 7 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định “*Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh*”.

- Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh chính, thường xuyên, liên tục và mang tính nghề nghiệp của các TCTD. Luật các TCTD 2010 thì *hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây:*

a) *Nhận tiền gửi;*

b) *Cấp tín dụng;*

c) *Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản*

- Hoạt động kinh doanh của các TCTD là hoạt động kinh doanh tiềm ẩn nhiều loại rủi ro. Những loại rủi ro mà các ngân hàng có thể phải đối mặt là: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất, rủi ro thu nhập và rủi ro phá sản. Trong số các loại rủi ro này thì rủi ro tín dụng (là sự giảm sút hay mất mát tài sản do không thể thu hồi- đặc biệt là từ các khoản cho vay) và rủi ro thanh khoản (là tình trạng thiếu tiền mặt buộc ngân hàng phải vay vốn với lãi suất cao hơn để thanh toán

cho các khoản vay tương tự) là những rủi ro thường xảy ra hơn cả và là nỗi lo thường trực của các TCTD.

1.1.3. Các loại tổ chức tín dụng

Tùy theo tiêu chí phân loại, TCTD được phân chia thành nhiều loại khác nhau. Nếu dựa theo tiêu chí lĩnh vực hoạt động thì TCTD được phân loại thành ngân hàng, TCTD phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân.

1.2. Khái niệm chung về phá sản các tổ chức tín dụng

1.2.1. Khái niệm về phá sản và thủ tục phá sản

1.2.1.1. Khái niệm phá sản

Khái niệm “phá sản” có thể được hiểu : (1) là tình trạng một tổ chức kinh doanh bị mất khả năng thanh toán và bị cơ quan Nhà nước (thông thường là tòa án) ra quyết định tuyên bố phá sản, hoặc (2) là thủ tục pháp lý liên quan đến một tổ chức kinh doanh để giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán của tổ chức đó. Trong Luận văn này, phá sản được hiểu dưới nghĩa là một thủ tục pháp lý được quy định bởi pháp luật phá sản và pháp luật có liên quan nhằm giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

1.2.1.2. Khái niệm mất khả năng thanh toán

Theo quy định của Luật Phá sản 2014 “*Doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán* là doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán”.

Như vậy, bản chất của “*tình trạng mất khả năng thanh toán*” là việc con nợ không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của mình. Khi con nợ lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán lúc đó các chủ nợ có cơ sở pháp lý để làm đơn yêu cầu tòa án thụ lý và giải quyết vụ việc phá sản.

1.2.1.3. Khái niệm thủ tục phá sản

Thủ tục phá sản được hiểu là trình tự từng bước tiến hành giải quyết việc phá sản theo quy định của pháp luật. Thủ tục phá sản không nhất thiết buộc phải giao cho tòa án phụ trách. Đối với tổ chức tín dụng, việc giải quyết phá sản có thể bao gồm nhiều thủ tục hành chính.

1.2.1.4. Bản chất của thủ tục phá sản

Tiếp cận dưới góc độ chủ nợ, thủ tục phá sản có bản chất là một thủ tục đòi nợ tập thể. Tiếp cận dưới góc độ thanh toán nợ, thủ tục phá sản là một thủ tục giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán.

1.2.2. Khái niệm phá sản các tổ chức tín dụng và triết lý để thiết lập các quy định đặc thù về phá sản các tổ chức tín dụng

1.2.2.1. Khái niệm phá sản tổ chức tín dụng

Phá sản TCTD là một thủ tục pháp lý nhằm giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả của một TCTD.

1.2.2.2. Triết lý cho việc thiết lập các quy định đặc thù về phá sản các tổ chức tín dụng

Một là, TCTD là những doanh nghiệp kinh doanh dựa trên sự tín nhiệm, vì thế thủ tục phá sản các TCTD phải hạn chế đến mức thấp nhất sự giảm sút niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng

Hai là, Tổ chức tín dụng là trung tâm trung chuyển vốn, giữ vai trò quan trọng bậc nhất trong hệ thống tài chính quốc gia và là trung tâm của hệ thống thanh toán, vì thế thủ tục phá sản phải hạn chế đến mức thấp nhất sự tác động tiêu cực đến hệ thống tài chính, hệ thống thanh toán

Ba là, Tính chất hợp tác và liên kết ở mức độ rất cao của các TCTD vì thế thủ tục phá sản TCTD phải hạn chế thấp nhất tác động đến sự khủng hoảng hệ thống, đe dọa đến sự ổn định của hệ thống các TCTD

Bốn là, Tính chất đặc thù trong quan hệ giữa các TCTD với con nợ và quan hệ giữa các TCTD với chủ nợ, vì thế thủ tục phá sản TCTD cần sự can thiệp, hỗ trợ chủ động và tích cực từ các cơ quan quản lý ngân hàng, tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

Năm là, TCTD thông thường là những tổ chức kinh tế có tính đại chúng và có quy mô lớn vì thế thủ tục phá sản TCTD cần phải được tiến hành thận trọng, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, hạn chế đến mức thấp nhất các tác động xấu đến các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.

1.2.3. Những nội dung có tính đặc thù trong phá sản tổ chức tín dụng

1.2.3.1. Các thiết chế, cảnh báo sớm nguy cơ phá sản tổ chức tín dụng

1.2.3.2. Quy định đặc thù về căn cứ tiến hành thủ tục phá sản các tổ chức tín dụng

1.2.3.3. Quy định về thời điểm ngừng thanh toán của tổ chức tín dụng khi tổ chức tín dụng lâm vào tình trạng phá sản

1.2.3.4. Biện pháp sáp nhập, mua lại các tổ chức tín dụng bị lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán

1.2.3.5. Quy định đặc thù về sự tham gia của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán và phá sản tổ chức tín dụng

Kết luận chương 1

Chương 2

THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ PHÁ SẢN CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

2.1. Kiểm soát đặc biệt với tính chất là thủ tục phục hồi đối với tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả

Thủ tục kiểm soát đặc biệt cùng với các biện pháp can thiệp hành chính đi kèm thực hiện trong giai đoạn kiểm soát đặc biệt thực chất là một phần quan trọng của pháp luật về phá sản các TCTD. Điều này được lý giải bởi các lý do sau đây:

Một là: để giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Hai là: về mặt lý luận, pháp luật về phá sản hiện đại không đơn thuần là thủ tục đi đến tuyên bố phá sản và chấm dứt hoạt động của TCTD mà sự ưu tiên phục hồi TCTD là thật sự cần thiết do những đặc trưng riêng biệt của hoạt động kinh doanh của các TCTD.

Ba là: Việc giao cho cơ quan hành chính nhà nước (NHNN) hay cơ quan tư pháp (tòa án) thực hiện thủ tục phá sản được cân nhắc trên cơ sở năng lực thực hiện của từng cơ quan đó. Bởi vì đây là cơ quan có đầy đủ nhân lực và kgar năng xử lý chuyên nghiệp nên tính phù hợp, hiệu quả xử lý là đáng tin cậy.

2.1.1. Kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng có nguy cơ mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả

2.1.1.1 Kiểm soát đặc biệt với tính chất là một bộ phận cấu thành của pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng

Kiểm soát đặc biệt xứng đáng được xem như thủ tục phục hồi TCTD có nguy cơ mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả bởi những đặc điểm sau:

Thứ nhất: Kiểm soát đặc biệt là một thủ tục được thực hiện bởi Ngân hàng Nhà nước, chủ thể quản lý Nhà nước đối với TCTD.

Thứ hai: Kiểm soát đặc biệt được tiến hành khi TCTD có nguy cơ bị lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả.

Thứ ba: Kiểm soát đặc biệt là thủ tục mang tính áp đặt với một TCTD và có thể phát sinh nhiều hệ quả khác nhau khi kết thúc.

2.1.1.2. Nhận xét về các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về thủ tục kiểm soát đặc biệt

- Pháp luật chưa xây dựng được căn cứ để NHNN xem xét áp dụng quy chế kiểm soát đặc biệt đối với TCTD có vấn đề. Cụ thể là chưa có quy định rõ ràng là các yếu tố để căn cứ vào đó NHNN ra quyết định mà trao quyền đánh giá đó cho Thống đốc NHNN căn cứ vào kết quả thanh tra, giám sát của NHNN và theo đề nghị của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc nơi TCTD đặt trụ sở chính

- Quy định chưa rõ ràng, minh bạch trong hình thức và căn cứ áp dụng các hình thức kiểm soát đặc biệt.

- Quyền của NHNN trong hoạt động kiểm soát đặc biệt Trong giai đoạn kiểm soát đặc biệt thể hiện sự can thiệp của Nhà nước bằng biện pháp hành chính mạnh mẽ. Ban kiểm soát đặc biệt được trao quyền can thiệp rất sâu vào tổ chức nhân sự và quản lý điều hành TCTD.

- Khi quy định về thời hạn kiểm soát đặc biệt, gia hạn và chấm dứt kiểm soát đặc biệt, pháp luật Việt Nam chưa cá biệt hóa thời hạn cho từng những trường hợp cần sự can thiệp bằng biện pháp kiểm soát đặc biệt. ...

2.1.2. Các biện pháp phục hồi tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả khác

2.1.2.1. Cho vay đặc biệt với tính chất là biện pháp xử lý tình trạng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả của tổ chức tín dụng

Pháp luật Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt với các nội dung :

(1) Trường hợp cho vay đặc biệt và chủ thể cho vay (2) Lãi suất trong

cho vay đặc biệt (3) sử dụng tiền vay, thời hạn vay và việc hoàn trả tiền vay đã được Luận văn đánh giá.

2.1.2.2. Góp vốn, mua cổ phần bắt buộc với tính chất là biện pháp xử lý tình trạng mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả của tổ chức tín dụng

Góp vốn, mua cổ phần bắt buộc là biện pháp xử lý áp dụng đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt, được quy định tại Luật các TCTD 2010 và Quyết định số 48/2013/QĐ-TTg với Thẩm quyền quyết định việc góp vốn, mua cổ phần bắt buộc là Ngân hàng Nhà nước, theo các điều kiện áp dụng biện pháp và với hình thức cụ thể. Việc thoái vốn của các TCTD tham gia góp vốn, mua cổ phần cũng được quy định.

2.2. Các quy định đặc thù trong thủ tục phá sản tổ chức tín dụng tại Tòa án ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Quy định đặc thù về nộp đơn và thụ lý đơn yêu cầu giải quyết phá sản các TCTD tại tòa án

Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với TCTD không đơn thuần xuất phát từ việc TCTD đó mất khả năng thanh toán mà phải từ các điều kiện ràng buộc nhất định, điều kiện để tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với TCTD là đặc thù với so với doanh nghiệp thông thường, quy định tại Điều 99 Luật Phá sản 2014.

Quy định hiện hành vẫn còn một số hạn chế: (1) Quy định về dấu hiệu mất khả năng thanh toán vẫn còn đơn giản, (2) Luật đã chưa có quy định rõ về việc công bố thông tin, trách nhiệm công bố tin và quyền tiếp cận thông tin khi TCTD đã có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán. Chính điều này đã ảnh hưởng việc thực hiện quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của các chủ thể này.

2.2.2. Quy định đặc thù về một số loại chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với TCTD

Luật Phá sản 2014 cụ thể hóa các chủ thể có quyền nộp đơn và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản song chưa giải quyết triệt để, có thể gây khó khăn trong khi áp dụng trong thực tiễn về quyền nộp đơn của TCTD về thời điểm phát sinh nghĩa vụ nộp đơn của chủ thể nộp đơn là TCTD, của chủ nợ, về vấn đề chủ nợ đặc biệt của TCTD phát sinh sau khi TCTD bị lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán

2.2.3. Quy định đặc thù về thủ tục rút gọn cho phá sản tổ chức tín dụng

Đối với TCTD, khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, mất khả năng thanh toán, thì TCTD có thể được NHNN áp dụng biện pháp kiểm soát đặc biệt. Chính vì vậy, thủ tục phá sản đối với TCTD tại tòa án *chỉ bao gồm thủ tục thanh lý mà không có thủ tục phục hồi*. Hạn chế của Luật Phá sản 2014 là việc áp dụng thống nhất một thủ tục rút gọn cho tất cả các. Các TCTD có quy mô nhỏ, phạm vi hoạt động hạn chế, chỉ giới hạn trong một số lĩnh vực hoạt động nhất định như các quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô chắc chắn sẽ không nên và không thực sự cần thiết phải trải qua quá nhiều sự kiểm soát chặt chẽ và xử lý phá sản theo thủ tục phức tạp như các ngân hàng thương mại.

2.2.4. Quy định đặc thù về quản tài sản phá sản, bảo toàn tài sản và thứ tự thanh toán tài sản của tổ chức tín dụng

Một là : về chủ thể quản lý tài sản.

Hai là: những đặc thù trong quy định về bảo toàn tài sản

Ba là: về vấn đề xử lý tài sản nhận ủy thác, nhận giữ hộ khi tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản và thanh lý tài sản phá sản

Bốn là : quy định đặc thù về thứ tự ưu tiên thanh toán khi phá sản TCTD

Kết luận chương 2

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ PHÁ SẢN TỔ CHỨC TÍN DỤNG

3.1. Những yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng tại Việt Nam

3.1.1. *Pháp luật về phá sản tổ chức tín dụng phải thể hiện chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển thị trường tiền tệ*

Về thị trường thị trường tài chính, thị trường tiền tệ trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Khóa X tại Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI, phần nội dung nói về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương “*Phát triển các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại, du lịch và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, ưu tiên phát triển và hiện đại hoá các dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, thương mại, du lịch, vận tải, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ*”. “*Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tiền tệ, tín dụng và ngoại hối. Từng bước mở cửa thị trường dịch vụ ngân hàng phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong nước và cam kết quốc tế; phát huy vai trò chủ động điều hành chính sách, quản lý thị trường tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô và góp phần tăng trưởng kinh tế; tiếp tục cổ phần hoá và cơ cấu lại các ngân hàng thương mại; áp dụng các thông lệ và chuẩn mực mới phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển an toàn, bền vững của các ngân hàng trong nước*”.

3.1.2. Pháp luật về xử lý phá sản các tổ chức tín dụng phải đồng bộ với các pháp luật có liên quan

Việc hoàn thiện pháp luật liên quan, tránh sự chông chéo với các văn bản pháp luật khác. Đặt ra yêu cầu này bởi lẽ việc phá sản doanh nghiệp nói chung và phá sản các TCTD nói riêng là một quá trình phức tạp, chịu sự tác động của nhiều văn bản pháp luật khác nhau, bao gồm các quy định về ngân hàng, xử lý tài sản, giải quyết các hợp đồng, giải quyết tranh chấp...

3.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng ở Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện mô hình và cấu trúc của pháp luật về phá sản tổ chức tín dụng

3.2.1.1. Mô hình pháp luật và thủ tục phá sản các tổ chức tín dụng tại Việt Nam

Đi theo mô hình xây dựng các quy định về phá sản các TCTD được quy định trong luật chuyên ngành là Luật Các TCTD với các quy định riêng về nhằm hạn chế phá sản có bản chất là thủ tục phục hồi TCTD mất khả năng thanh toán TCTD mất khả năng thanh toán bằng thủ tục kiểm soát đặc biệt cùng với những giải pháp hỗ trợ trong giai đoạn kiểm soát đặc biệt như cho vay đặc biệt, góp vốn, mua cổ phần bắt buộc đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt... và nội dung về thủ tục tuyên bố phá sản và thanh lý tài sản TCTD với những đặc thù dành riêng cho TCTD quy định trong Luật Phá sản.

3.2.1.2. Cấu trúc của pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng

Cần thiết kế một văn bản pháp luật chuyên ngành về phá sản TCTD với đầy đủ các nội dung: (1) can thiệp của Nhà nước đối với TCTD có nguy cơ mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả bằng thủ tục kiểm soát đặc biệt; (2) Các quy định về thủ tục thanh lý và thanh toán phá sản đối với các TCTD đã qua kiểm soát đặc biệt nhưng không thành công hoặc không thể kiểm soát đặc biệt.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định liên quan đến áp dụng các biện pháp can thiệp đối với tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán nhằm hạn chế phá sản.

3.2.2.1. Hoàn thiện các quy định về kiểm soát đặc biệt

- Cần xác định cụ thể các tiêu chí giúp NHNN dễ dàng hơn trong việc xem xét ra quyết định, TCTD có cơ sở để đánh giá tính đúng đắn của quyết định kiểm soát đặc biệt đã được cơ quan Nhà nước áp dụng với Ngân hàng của mình.

- Cần bổ sung các quy định về giám sát hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát và bảo đảm quyền khiếu nại đối các hành động gây thiệt hại cho TCTD của các thành viên Ban kiểm soát.

- Cần bổ sung quy định rõ ràng các chế tài áp dụng đối với các chủ thể có nghĩa vụ thông báo của TCTD.

3.2.2.2 . Hoàn thiện các quy định cho vay đặc biệt

- Cần quy định lãi suất cao hơn cho các khoản cho vay đặc biệt để giải quyết sự cố.

- Cần lưu ý vấn đề nguồn vốn để NHNN cho vay đặc biệt và khả năng gây ra lạm phát.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định về thủ tục xử lý phá sản tại tòa án

3.2.3.1. Về đối tượng tổ chức tín dụng được áp dụng thủ tục xử lý phá sản theo thủ tục tư pháp rút gọn dành cho tổ chức tín dụng

Cần xác định rõ các đối tượng TCTD được áp dụng các quy định đặc thù về giải quyết phá sản theo hướng loại trừ những đối tượng không áp dụng các quy định này bao gồm, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở và các tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

3.2.3.2. Về điều kiện xác định tình trạng mất khả năng thanh toán

Kiến nghị sửa đổi quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật Phá sản 2014 như sau:

“1. Doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán là:

a. Doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán.

b. Doanh nghiệp, hợp tác xã có **giá trị tài sản nhỏ hơn tổng số nợ đến hạn**”

3.2.3.3. Về quy định đảm bảo thực hiện được quyền nộp đơn của chủ nợ và người lao động

Cần quy định rõ nghĩa vụ công bố thông tin đối với thông tin về “NHNN Việt Nam đã có văn bản không áp dụng hoặc chấm dứt áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán hoặc chấm dứt áp dụng kiểm soát đặc biệt”.

3.2.3.4. Bổ sung các chủ thể có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục giải quyết phá sản các tổ chức tín dụng

Bổ sung thêm đối tượng có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản TCTD là NHNN và Tổ chức BHTG quyền nộp đơn của BHTG Việt Nam thì vẫn còn là điều khiếm khuyết.

3.2.3.5. Về xác định tài sản của các tổ chức tín dụng bị phá sản

3.2.3.6. Về xử lý tài sản của các tổ chức tín dụng bị phá sản

Cần quy định về ưu tiên lựa chọn phương thức thanh lý tài sản. Cụ thể nên quy định như sau: “Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khi thực hiện thanh lý tài sản phá sản của TCTD phải lựa chọn phương thức thanh lý tài sản theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Chuyển giao toàn bộ TCTD dưới hình thức bán đấu giá cho một TCTD khác.

(2) Chuyển giao toàn bộ TCTD dưới hình thức bán đấu giá cho một chủ thể kinh doanh khác có khả năng chuyển sang thực hiện các hoạt động ngân hàng.

(3) Chuyển giao toàn bộ TCTD dưới hình thức bán đấu giá cho chủ thể kinh doanh khác không hoạt động ngân hàng.

(4) Chuyển giao toàn bộ TCTD dưới hình thức bán trực tiếp cho chủ thể kinh doanh khác không hoạt động ngân hàng.

(5) Bán đấu giá từng tài sản riêng lẻ của TCTD.

(6) Bán trực tiếp từng tài sản riêng lẻ của TCTD.”

3.2.3.7. Với thứ tự ưu tiên thanh toán tài sản của các tổ chức tín dụng bị phá sản

Cần quy định lại thứ tự ưu tiên thanh toán khi TCTD bị tuyên bố phá sản như sau:

1. Các chi phí phá sản.
2. Các khoản nợ lương và bảo hiểm xã hội cho người lao động.
3. Các khoản nợ cho các chủ nợ ưu tiên (bao gồm tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe do TCTD gây ra hoặc phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật dân sự, tiền gửi của cá nhân, pháp nhân, tổ chức khác).
4. Các khoản nợ cho các chủ nợ thông thường (nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ¹, khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ).
5. Các khoản nợ cho các chủ nợ không được ưu tiên (khoản tiền tổ chức BHTG phải trả cho người gửi tiền tại TCTD theo quy định của pháp luật về BHTG và hướng dẫn của NHNN Việt Nam).
6. Sau khi đã thanh toán xong cho các khoản nợ trên thì phần tài sản còn lại thuộc về chủ sở hữu của TCTD.

Kết luận chương 3

¹ Không bao gồm tiền gửi của cá nhân, pháp nhân, tổ chức khác

KẾT LUẬN

1. Trong nền kinh tế thị trường, TCTD là những doanh nghiệp kinh doanh song chính ngành nghề kinh doanh đặc biệt. Nhà nước cần có biện pháp can thiệp để xử lý một cách chuyên nghiệp, thận trọng khi TCTD bị lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

2. Sự can thiệp sớm của NHTW hoặc cơ quan có thẩm quyền quản lý ngân hàng đối với các TCTD có nguy cơ mất khả năng thanh toán bằng những biện pháp nhằm hạn chế xảy ra phá sản các TCTD. Việc tuyên bố phá sản các TCTD tại tòa án chỉ được tiến hành sau khi cơ quan quản lý ngân hàng rút giấy phép hoạt động ngân hàng hoặc chấm dứt áp dụng thủ tục phục hồi.

3. Luận văn đã phân tích thực trạng khung pháp lý về phá sản TCTD ở Việt Nam, việc thiết lập các quy định về phá sản các TCTD từ việc thực hiện các hỗ trợ, can thiệp của cơ quan quản lý các TCTD và từ đó chỉ ra những hạn chế trong hệ thống pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

4. Luận văn đã phân tích các yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật về phá sản các TCTD và đồng thời chỉ ra một số nội dung cần hoàn thiện pháp luật về phá sản các TCTD ở Việt Nam như: hướng xây dựng văn bản pháp luật; sửa khái niệm lâm vào tình trạng phá sản bằng khái niệm lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán; hoàn thiện các quy định về kiểm soát đặc biệt, hoàn thiện các quy định về quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, hoàn thiện các quy định về thanh lý và tuyên bố phá sản các TCTD.

5. Kết quả nghiên cứu của Luận văn đã góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận về thủ tục phá sản các TCTD với tính chất là một thủ tục đặc thù so với việc phá sản các doanh nghiệp thông thường, từ đó đã có những phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam trong tương

quan so sánh với luật nước ngoài và đưa ra các kiến nghị có ý nghĩa trong việc hoàn thiện pháp luật về phá sản các TCTD tại Việt Nam.